

Bản án số: 10/2024/DSST
Ngày: 09/5/2024
“*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 178/2023/TLST-DS, ngày 15/11/2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS, ngày 13/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-DS, ngày 12/4/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Địa chỉ trụ sở: Số 266 - 268 N, phường V, quận 3, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó Phòng giao dịch C, tỉnh Đ. Có mặt

Địa chỉ: Lô D1 Khu công nghiệp T, xã T, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Lê Cao C, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 16, xã N, huyện C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:*

Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần (TMCP) S cho ông Lê Cao C vay số tiền 30.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2006200717 ngày 02/03/2020. Thời hạn vay 15 tháng, ngày thanh toán nợ ngày 02/06/2021, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm vay 20,5%/năm. Ngân

hàng Sacombank không áp dụng tài sản đảm bảo cho khoản vay. Quá trình sử dụng, ông C đã thanh toán tổng số tiền 17.864.868 đồng, trong đó tiền gốc là 14.698.857 đồng, tiền lãi là 3.166.011 đồng. Ngày 02/11/2020, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ đối với S nên S đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. S đã nhiều lần đôn đốc ông C thanh toán nợ nhưng ông C cố tình không thực hiện. Tính đến ngày 09/5/2024, ông C còn nợ Ngân hàng S tổng số tiền là 31.012.658 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 15.301.143 đồng, tiền lãi trong hạn là 10.580.037 đồng, lãi quá hạn là 5.131.478 đồng.

Ngày 07/03/2020, Ngân hàng TMCP S tiếp tục cho ông Lê Cao C vay vốn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033, theo đó ông C đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Ngân hàng S không áp dụng tài sản đảm bảo cho khoản vay. Quá trình sử dụng, ông C đã thực hiện giao dịch rút tổng số tiền là 49.900.000 đồng và đã thanh toán số tiền 35.954.705 đồng. Ngày 22/05/2021, ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên S đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ gốc quá hạn. Tính đến ngày 09/5/2024 ông C còn nợ của S số tiền là 54.092.351 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 22.464.419 đồng, tiền lãi trong hạn là 21.085.288 đồng, lãi quá hạn là 10.542.644 đồng.

Do ông C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên S đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu ông C thanh toán các khoản tiền nợ quá hạn cho S. Tuy nhiên ông C vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho S, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng S đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc ông C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền của 02 lần vay tính đến ngày 09/5/2024 là 85.105.009 đồng, cụ thể:

Theo Hợp đồng số LD2006200717 ngày 02/03/2020 với tổng số tiền là 31.012.658 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.301.143 đồng; lãi trong hạn 10.580.037 đồng, lãi quá hạn 5.131.478 đồng.

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 ngày 07/03/2020 tổng số tiền là 54.092.351 đồng, trong đó: Nợ gốc 22.464.419 đồng; lãi trong hạn 21.085.288 đồng, lãi quá hạn 10.542.644 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng số LD2006200717 ngày 02/03/2020 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 ngày 07/03/2020 kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi ông Lê Cao C thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lê Cao C, tuy nhiên tại phiên tòa ông C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX, xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S khởi kiện yêu cầu ông Lê Cao C trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại thôn 16, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành, vắng mặt không lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa lần thứ nhất bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. HĐXX quyết định hoãn phiên tòa, phiên tòa được mở lại ngày 09/5/2024, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc: Theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2006200717 ngày 02/03/2020, với hạn mức 30.000.000 đồng và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 ngày 07/03/2020 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S với ông Lê Cao C được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, đạo đức xã hội và tuân thủ đúng quy định của pháp luật về cả nội dung và hình thức. Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận như trong hợp đồng. Do đó, các hợp đồng nêu trên đều hợp pháp.

[2.2]. Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2006200717, ký kết ngày 02/03/2020 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S với ông Lê Cao C với mức lãi suất cho vay 20,5%/năm và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số

1442033, ký kết ngày 07/03/2020 giữa Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S với ông Lê Cao C với mức lãi suất cho vay 31,2%/năm là phù hợp với quy định. Từ ngày 02/11/2020 ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2006200717 và từ ngày 22/05/2021 ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033. Ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, do đó Ngân hàng đã chấm dứt Hợp đồng tín dụng và chuyển toàn bộ số tiền dư nợ gốc, nợ lãi và các khoản phí phát sinh sang dư nợ gốc quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu ông C thanh toán các khoản tiền nợ quá hạn cho S. Tuy nhiên ông C vẫn không thanh toán nợ cho S, vi phạm các điều khoản đã quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, S đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút buộc ông C phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho S là có căn cứ và cần được chấp nhận.

[2.3]. Đối với yêu cầu tính lãi suất: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, căn cứ lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD2006200717, ký kết ngày 02/03/2020, mức lãi suất cho vay là 20,5%/năm và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033, ký kết ngày 07/03/2020, mức lãi suất cho vay là 31,2%/năm. Tính đến ngày 09/5/2024 số tiền lãi trong hạn mà ông C phải thanh toán cho Ngân hàng S theo Hợp đồng số LD2006200717 là 10.580.037 đồng và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 là 21.085.288 đồng. Việc tính lãi suất trong hạn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[2.4]. Đối với yêu cầu tính lãi suất quá hạn: Tại mục 5.3 Điều 5 của Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ và Tại mục 1.24 của Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S quy định lãi suất quá hạn là mức lãi suất tối đa bằng 150% lãi suất trong hạn. Tính đến ngày 09/5/2024 số tiền lãi quá hạn mà ông C còn phải thanh toán cho ngân hàng theo Hợp đồng số LD2006200717 là 5.131.478 đồng và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 là 10.542.644 đồng. Việc tính lãi suất quá hạn của Ngân hàng là phù hợp không trái quy định của luật nên cần chấp nhận.

[2.5] Về tài sản đảm bảo: Không thể chấp tài sản đảm bảo.

[2.6] Từ những phân tích nêu trên HĐXX xét thấy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc ông Lê Cao C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng S tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2024 là 85.105.009 đồng, trong đó:

Theo Hợp đồng số LD2006200717 ngày 02/03/202 tổng số tiền 31.012.658 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.301.143 đồng, lãi trong hạn 10.580.037 đồng, lãi quá hạn 5.131.478 đồng.

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 ngày 07/03/2020 tổng số tiền 54.092.351 đồng, trong đó: Nợ gốc 22.464.419 đồng, lãi trong hạn 21.085.288 đồng, lãi quá hạn 10.542.644 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Lê Cao C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 357; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S

Buộc ông Lê Cao C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S tổng số tiền tính đến ngày 09/5/2024 (ngày xét xử) là 85.105.009 đồng, trong đó:

Theo Hợp đồng số LD2006200717 ngày 02/03/2020 số tiền là 31.012.658 đồng, trong đó: Nợ gốc 15.301.143 đồng; lãi trong hạn 10.580.037 đồng, lãi quá hạn 5.131.478 đồng.

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 ngày 07/03/2020 số tiền là 54.092.351 đồng, trong đó: Nợ gốc 22.464.419 đồng; lãi trong hạn 21.085.288 đồng, lãi quá hạn 10.542.644 đồng.

Kể từ ngày 10/5/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số LD2006200717 ký kết ngày 02/03/2020 và Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 1442033 ký kết ngày 07/03/2020. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay và vẫn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

2. Về án phí: Buộc ông Lê Cao C phải nộp số tiền 4.255.000 đồng (làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.897.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000171 ngày 10/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nông Thị Hương